**19. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Đại diện tố chức (có giấy giới thiệu) nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.

- Địa chỉ: Khu Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang.

- Điện thoại: 0240.3.555.689; Fax: 0240.3.554.778

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

+ Mùa hè: Sáng: từ 7h30 đến 11h00. Chiều: Từ 14h00 đến 16h00.

+ Mùa đông: Sáng: từ 8h00 đến 11h30. Chiều: Từ 13h30 đến 16h00.

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu chưa đủ thành phần); thực hiện tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả (có ký, ghi rõ ngày hẹn trả kết quả) gửi người nộp hồ sơ.

**Bước 2:** Sở Xây dựng thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo quy trình quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ chưa đảm bảo chất lượng, nội dung theo quy định, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian chỉnh sửa bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo thông báo, hướng dẫn thì Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét và yêu cầu thực hiện lại quy trình đề nghị tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

**Bước 4:** Đại diện tổ chức, cá nhân xuất trình phiếu hẹn và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thời gian trả kết quả: Theo thời gian ghi trên phiếu hẹn trả kết quả.

**2. Cách thức thực hiện: Tại** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Xây dựng.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***a) Thành phần hồ sơ:***

- Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

+ Bản công bố hợp quy (theo mẫu);

+ Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

+ Bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng;

- Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

+ Bản công bố hợp quy *(theo mẫu)*;

+ Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng *(theo mẫu)* và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý;

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực;

+ Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký;

+ Báo cáo đánh giá hợp quy *(theo mẫu)* kèm theo mẫu dấu hợp quy và các tài liệu có liên quan;

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.

***b) Số lượng hồ sơ:*** 01 (bộ).

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng- Sở Khoa học và Công nghệ.

**7. Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

**8. Phí, lệ phí:**

- Lệ phí:150.000 đồng

*(Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính).*

- Phí:Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng;

- Bản công bố hợp quy;

- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;

- Báo cáo đánh giá hợp quy.

*(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (QCVN 16: 2011/BXD) do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BXD ngày 30/8/2011.

- Các hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng của các cá nhân, tổ chức đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Bắc Giang.

**11. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Xây dựng;

- Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

- Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh về ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Phụ lục số 1  
(**Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

Sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ/quá trình/môi trường: …………………….

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các quá trình sản xuất cụ thể** | **Kế hoạch kiểm soát chất lượng** | | | | | | |
| **Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát** | **Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật** | **Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu** | **Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra** | **Phương pháp thử/kiểm tra** | **Biểu ghi chép** | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày …… tháng …… năm ..….* **Đại diện tổ chức** *(ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 2  
(**Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------------------------------**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Số ………………………….

Tên tổ chức, cá nhân: …………………………………..……………

Địa chỉ: ………………………………………………………………

Điện thoại: ………………….……………Fax: …….………………

E-mail: ……………………...………………………….……………

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...* )

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

……………… ..…………… ………………… ………… ……… ………

.....(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của …. (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)…….. do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………., ngày …… tháng …… năm ….* **Đại diện Tổ chức, cá nhân** (Ký tên, chức vụ, đóng dấu) |

**Phụ lục số 3  
(**Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN TIẾP NHẬN CÔNG BỐ --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ------------------------------------** |
| Số: …….../TB-…… | *………, ngày … tháng …. năm …..* |

**THÔNG BÁO**

TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

……. *(Tên cơ quan tiếp nhận công bố)* …… xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy số …. ngày …….. tháng …… năm …….. của:…………………………… *(tên tổ chức, cá nhân)* ……………………địa chỉ tổ chức, cá nhân: ………………………………………………………cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường *(tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật...)*: …………………………phù hợp tiêu chuẩn (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi tiêu chuẩn*)/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi quy chuẩn kỹ thuật*) và có giá trị đến ngày ….. tháng …… năm ……. (hoặc ghi: có giá trị 3 năm kể từ ngày …… tháng ……. năm ….).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

(*Tên tổ chức, cá nhân*) …… phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tổ chức, cá nhân; - Cơ quan chủ quản (để báo cáo); - Lưu: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ. | **Đại diện có thẩm quyền của Cơ quan tiếp nhận công bố** *(ký tên, chức vụ, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 4  
(**Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: ……........... | *………, ngày … tháng …. năm …..* |

**BÁO CÁO**

ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá:

2. Địa điểm đánh giá:

3. Tên sản phẩm:

4. Số hiệu tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:

6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:

7. Các nội dung khác (nếu có):

8. Kết luận:

Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

Sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đánh giá** *(ký và ghi rõ họ tên)* | **Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân** *(ký tên, chức vụ, đóng dấu)* |